

Số: /KH-SYT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra an toàn thực phẩm 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Sở Y tế xây dựng kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm (viết tắt là ATTP) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống,... trên cơ sở đó, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về ATTP.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm được thực hiện thường xuyên, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đúng quy trình và thủ tục theo luật định; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, quy định pháp luật về bảo đảm ATTP, nâng cao nhận thức, ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Nội dung kế hoạch

1. Đối tượng, nội dung, địa bàn và thời gian kiểm tra

1.1. Đối tượng kiểm tra

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của nhiều ngành hoặc địa phương và các trường hợp quy định tại khoản 8, khoản 10 Điều 36, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP mà ngành Y tế được phân công quản lý, chủ trì kiểm tra.

1.2. Nội dung kiểm tra

1.2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

a) Hồ sơ về hành chính, pháp lý của cơ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (kiểm tra, đánh giá theo loại hình cơ sở thuộc diện cấp hoặc không thuộc diện cấp quy định tại các điều 11, 12 và 28 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); Giấy xác nhận đủ sức khỏe, Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về ATTP của các đối tượng theo quy định;

b) Hồ sơ liên quan đến Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. Kiểm tra, đánh giá theo đối tượng, nội dung quy định tại các điều 4, 5, 6, 7, 8, 26 và 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

c) Hồ sơ, tài liệu và chấp hành của chủ cơ sở về điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ; người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; quy trình sản xuất, chế biến; vận chuyển và bảo quản thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực phẩm; các quy định khác có liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm;

d) Nội dung ghi nhãn sản phẩm thực phẩm;

đ) Việc thực hiện kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm;

e) Việc thực hiện các quy định về quảng cáo thực phẩm (đối với cơ sở có quảng cáo thực phẩm);

g) Kiểm tra các giấy tờ liên quan đến việc kiểm tra nhà nước về ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu (đối với cơ sở nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu);

h) Lấy mẫu kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết. Áp dụng hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường để lấy mẫu.

1.2.2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố:

a) Hồ sơ về hành chính, pháp lý của cơ sở: Kiểm tra theo nội dung đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

b) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và chấp hành của chủ cơ sở về điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ; người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; quy trình sản xuất, chế biến; thực hành vệ sinh ATTP của nhân viên; vận chuyển và bảo quản thực phẩm; nguồn nước; nguồn gốc xuất xứ đối với thực phẩm và nguyên liệu dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm; lưu mẫu; các quy định khác có liên quan;

c) Lấy mẫu thức ăn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và các nguyên liệu, sản phẩm phục vụ chế biến, ăn uống để kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết. Áp dụng tương tự quy định đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong quá trình lấy mẫu kiểm nghiệm.

1.3. Địa bàn và thời gian kiểm tra

- Địa bàn kiểm tra: 09 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Thời gian kiểm tra: 01/07/2025 đến 31/12/2025.

2. Thành lập đoàn kiểm tra

Sở Y tế ban hành Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra với thành phần gồm: phòng Nghiệp vụ Y và các phòng chức năng có liên quan thuộc Sở Y tế để tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn thành phố. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp.

Công tác kiểm tra về ATTP được tiến hành liên tục trong 6 tháng cuối năm trên địa bàn thành phố.

Tùy tình hình thực tế sẽ thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất hoặc theo chuyên đề (khi có dấu hiệu vi phạm về ATTP, sự cố về ATTP; các đợt kiểm tra cao điểm và yêu cầu quản lý ATTP theo chỉ đạo của cấp trên hoặc theo nội dung phản ánh, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ATTP,...).

a) Cấp thành phố

- Quý III/2025: kiểm tra chuyên ngành về ATTP hoặc tham gia phối hợp kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu; kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chức năng; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của ngành Y tế.

- Quý IV/2025: kiểm tra chuyên ngành về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập khẩu, sử dụng phụ gia thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của ngành Y tế.

Tham gia, phối hợp với các Sở ngành có liên quan kiểm tra chuyên ngành, liên ngành về ATTP trên địa bàn thành phố.

b) Cấp xã, phường

Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm tra ATTP theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về ATTP do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra của tuyến trên khi tiến hành kiểm tra tại địa phương.

3. Các nguồn lực thực hiện kế hoạch

- Nhân lực: công chức phòng Nghiệp vụ Y và các phòng chức năng có liên quan thuộc Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham gia phối hợp.
- Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra về ATTP do ngân sách ở Trung ương và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.
- Phương tiện: xe mô tô cá nhân, xe ô tô của đơn vị.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phân công thực hiện kế hoạch

- Cấp thành phố: Sở Y tế xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn thành phố.
- Cấp xã, phường: xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

2. Xử lý vi phạm

Cơ sở pháp lý: các quy định của pháp luật về ATTP và các quy định khác có liên quan.

Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra ATTP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 69 Luật ATTP. Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính thì lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định. Việc lập biên bản vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt (Chánh Thanh tra Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện, xã, phường,...) xem xét ý kiến giải trình của tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân không yêu cầu giải trình.

3. Báo cáo kết quả

2.1. Đối với các đợt kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm, báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra về ATTP của từng đợt.

2.2. Đối với hoạt động kiểm tra về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế

2.1.1. Căn cứ để thực hiện báo cáo

Thông tư số 01/2024/TT-CP ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Công văn số 2652/SYT-TTr ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Sở Y tế về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế”;

Công văn số 931/SYT-KHTC ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Sở Y tế về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ ngành y tế.

2.2.2. Thời hạn gửi báo cáo

a) Cấp xã, phường

Các xã, phường tổng hợp kết quả kiểm tra tại địa phương gửi báo cáo (Mẫu báo cáo – theo Phụ lục) về Sở Y tế qua phần mềm quản lý văn theo các đợt sau:

- Báo cáo quý III: gửi trước ngày 03 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 6 đến hết ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo).

- Báo cáo quý IV: gửi trước ngày 03 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo).

- Báo cáo 09 tháng: gửi trước ngày 03 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo).

- Báo cáo hằng năm: gửi trước ngày 03 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo).

b) Sở Y tế tổng hợp báo cáo từ các xã, phường và kết quả hoạt động, kiểm tra của đơn vị báo cáo về Cục An toàn thực phẩm theo các đợt sau:

+ Báo cáo quý III: gửi trước ngày 05 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 6 đến hết ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo).

- Báo cáo quý IV: gửi trước ngày 05 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo).

- Báo cáo 09 tháng: gửi trước ngày 05 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo).

- Báo cáo hằng năm: gửi trước ngày 05 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo).

Ngoài ra, các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên, báo cáo định kỳ khác thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền...

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Y tế đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai và phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ Sở Y tế để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục ATTP (báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- UBND xã, phường;
- TTYT xã, phường;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Phú Trường Giang